

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

VÕ AN NINH

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH
NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Tài chính và Ngân hàng

Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng, Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: **PGS.TS. LÂM CHÍ DŨNG**

Phản biện 2: **TS. HỒ KỲ MINH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 03 năm 2013.

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong môi trường kinh doanh tín dụng ngân hàng hiện nay, với sự mở rộng thị trường của các định chế tài chính, ngân hàng làm cho kinh doanh tín dụng ngân hàng ngày càng cạnh tranh một cách khốc liệt và rủi ro cao.

Chi nhánh Ngân hàng công thương quận Ngũ hành Sơn trực thuộc NHCT Việt Nam. Hiện nay thị phần về tín dụng của chi nhánh NHCT Ngũ hành Sơn chiếm khoảng 1,10% thị phần trong hơn 50 chi nhánh, PGD của các Ngân hàng TM của Việt Nam tại địa bàn.

Đối với hoạt động tín dụng, rủi ro tín dụng luôn luôn tiềm ẩn trong mọi khoản tín dụng, trong những năm vừa qua với tình hình kinh tế biến động theo hướng không thuận lợi, bản thân hệ thống ngân hàng Việt nam cũng gặp không ít những khó khăn cùng với sự những vấn đề như : Nợ xấu có chiều hướng tăng, thanh khoản kém, một số ngân hàng hoạt động không hiệu quả gây ra nguy cơ lây lan ra toàn hệ thống.

Xuất phát từ thực tế trên, tác giả đã chọn đề tài “ Quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh ngân hàng công thương quận Ngũ Hành Sơn – TP Đà Nẵng”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích của đề tài là nghiên cứu một cách có hệ thống những khái niệm về rủi ro nói chung và rủi ro tín dụng nói riêng, qua đó tác giả sẽ đề xuất những giải pháp quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh NHCT Ngũ hành Sơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu, luận văn sẽ tập trung nghiên cứu về rủi ro, các phương pháp nhận diện rủi ro, mô hình định lượng rủi ro, qua đó quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng.

Về phạm vi nghiên cứu : Luận văn sẽ giới hạn nghiên cứu về rủi ro và quản trị rủi ro tại 1 chi nhánh của Ngân hàng công thương Việt Nam là chi nhánh NHCT quận Ngũ hành Sơn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sẽ sử dụng các phương pháp cụ thể như sau :

Phân tích các khái niệm liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu

Phân tích, tổng hợp các số liệu thống kê, thông tin lịch sử, thực trạng của các vấn đề có liên quan đến vấn đề chính cần nghiên cứu.

Qua đó thực hiện việc so sánh, đối chiếu để làm rõ vấn đề cần nghiên cứu, làm rõ cơ sở khoa học, thực tiễn trong việc đề ra những giải pháp hợp lý và hiệu quả.

Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận : Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về rủi ro trong hoạt động tín dụng, các phương pháp quản trị rủi ro tín dụng.

Về mặt thực tiễn : Luận văn phân tích thực trạng hoạt động tín dụng và công tác quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh Ngân hàng công thương quận Ngũ Hành Sơn, dự đoán xu hướng trong tương lai từ đó đề xuất những giải pháp để tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro tín dụng phù hợp với tình hình mới.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và danh sách các tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu gồm 3 chương :

Chương 1 : Những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị rủi ro.

Chương 2 : Thực trạng công tác tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh ngân hàng công thương quận Ngũ hành Sơn – TP Đà Nẵng.

Chương 3 : Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng công thương Việt Nam chi nhánh Ngũ hành Sơn-TP Đà Nẵng.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu thực tiễn liên quan đến đề tài quản trị rủi ro tín dụng, tác giả tham khảo các luận văn sau :

- Luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh “Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định của tác giả Võ Văn Long, Trường Đại Học kinh tế Đà Nẵng năm 2012. Luận văn đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị rủi ro tín dụng. Trong phần giải pháp có điểm nổi bật là tác giả nêu lên giải pháp hạn chế việc quan trọng hóa tài sản đảm bảo, quan tâm hơn nữa việc sử dụng công cụ bảo hiểm, đây là một thực trạng cần cải thiện tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh “Giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Đà Nẵng của tác giả Trần thị thanh Thảo, Trường Đại Học kinh tế Đà Nẵng năm 2010. Luận văn được viết theo một cách tiếp cận khác. Luận văn đã nêu lên sự cần thiết của công tác quản trị rủi ro. Nội dung quản trị rủi ro, luận văn đã làm rõ những nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, đặc tính và những chỉ tiêu xác định mức độ rủi ro tín dụng ngân hàng. Giải pháp hạn chế rủi ro gồm : Hoàn thiện hệ thống đo lường rủi ro, giám sát và kiểm soát rủi ro, giải pháp tài trợ rủi ro, giải pháp về nhân sự, Một trong những giải pháp nổi bật là tác giả nêu lên giải pháp củng cố và hoàn thiện hệ thống thông tin nội bộ. đây là một thực trạng cần cải thiện tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.1. TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

1.1.1. Khái niệm tín dụng ngân hàng

Tín dụng là hình thức vay mượn dựa trên nguyên tắc có hoàn trả. Do đó sau một thời gian nhất định theo thỏa thuận, người vay sẽ hoàn trả vốn vay, có kèm theo một khoản tăng thêm về giá trị gọi là lợi tức của khoản vay.

1.1.2. Phân loại tín dụng ngân hàng

Căn cứ vào các tiêu chí khác nhau ta có thể phân loại tín dụng ngân hàng như sau : Cho vay, bảo lãnh.

Trong cho vay có thể phân ra nhiều loại : Cho vay từng lần, cho vay hạn mức...Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn...

1.2. TỔNG QUAN VỀ RỦI RO TÍN DỤNG

1.2.1. Khái niệm rủi ro

Rủi ro là một sự không chắc chắn hay một tình trạng bất ổn. Tuy nhiên không phải bất cứ sự không chắc chắn nào cũng là rủi ro. Chỉ có những tình trạng không chắc chắn nào có thể ước đoán được xác suất xảy ra mới được gọi là rủi ro.

1.2.2. Định nghĩa rủi ro tín dụng

Dựa trên khái niệm rủi ro ta có thể định nghĩa rủi ro tín dụng như sau : Rủi ro tín dụng là rủi ro mà các dòng tiền được hẹn trả theo hợp đồng(tiền lãi, gốc hay cả hai) từ các khoản cho vay và các chứng khoán đầu tư sẽ không được trả đầy đủ.

1.3. QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.3.1. Khái niệm

Là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng, đo lường, kiểm soát, tối thiểu hóa những tác động bất lợi của rủi ro và tạo ra những khoản tài trợ khi rủi ro xảy ra.

1.3.2. Mục tiêu, nguyên tắc quản trị rủi ro

a. Mục tiêu

Tối thiểu hóa chi phí quản trị rủi ro (chi phí nguồn lực), tối đa hóa khả năng giảm thiểu tác động bất lợi của rủi ro.

Quản trị rủi ro trong ngân hàng cũng đồng thời là quá trình đạt được các mục tiêu kinh doanh của ngân hàng

b. Nguyên tắc

Thường xuyên cân nhắc chi phí, lợi ích.

Các chiến lược quản trị rủi ro khả thi là các chiến lược phù hợp với các nguồn lực.

Phân cấp quyết định quản trị rủi ro phù hợp.

Kết hợp quản trị rủi ro với toàn bộ các quyết định quản trị khác.

1.3.3. Sự cần thiết phải quản trị rủi ro tín dụng

Tín dụng là hoạt động chính yếu của ngân hàng. Nếu quản lý tốt tín dụng góp phần đáng kể trong việc tạo ra lợi nhuận và làm tăng giá trị ngân hàng. Một trong những mục tiêu quan trọng của quản lý tín dụng là giảm tối đa rủi ro tín dụng. Muốn vậy ngân hàng cần có các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả.

1.4. NỘI DUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.4.1. Nhận dạng rủi ro tín dụng

- Rủi ro xuất phát từ việc sử dụng các nguồn lực cho hoạt động tín dụng

+ Rủi ro về quy trình công nghệ xuất hiện do hệ thống quy trình và công nghệ tín dụng của ngân hàng.

+ Rủi ro xuất phát từ sử dụng nguồn nhân lực.

• Rủi ro phát sinh từ các nguyên nhân gây rủi ro tín dụng

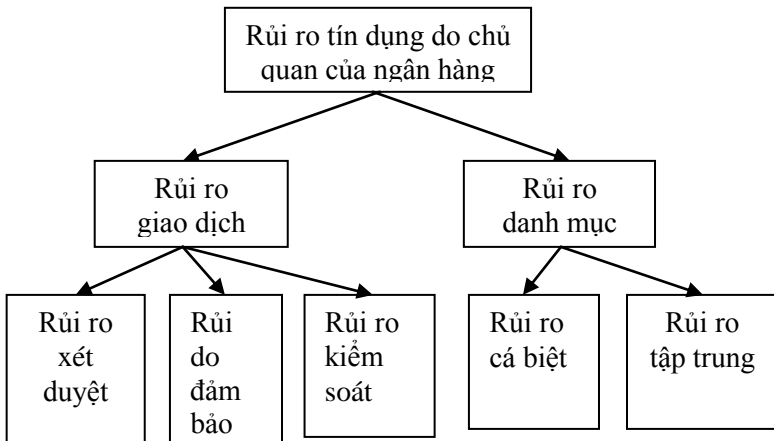
+ Các nguyên nhân khách quan có liên quan đến môi trường hoạt động tín dụng ngân hàng.

+ Nguyên nhân từ phía khách hàng

+ Nguyên nhân thuộc về năng lực quản trị của ngân hàng

Ta có thể tóm tắt các nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng do chủ quan của ngân hàng như sơ đồ bên dưới đây :

Ta có thể tóm tắt các rủi ro từ phía ngân hàng bằng sơ đồ sau:



- Rủi ro danh mục bao gồm rủi ro cá biệt và rủi ro tập trung

Rủi ro cá biệt là rủi ro liên quan đến từng loại cho vay của ngân hàng, rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng kém đa dạng góa danh mục cho vay của mình.

- Rủi ro giao dịch xuất hiện trong quá trình cho vay từng khoản vay cụ thể của ngân hàng, bao gồm các loại rủi ro là rủi ro xét duyệt, rủi ro kiểm soát và rủi ro bảo đảm.

1.4.2. Đánh giá và đo lường rủi ro tín dụng

- Mô hình định tính
- Những mô hình định lượng

1.4.3. Kiểm soát rủi ro tín dụng

- Định giá khoản cho vay
- Hạn chế tín dụng
- Tài sản đảm bảo hay bảo đảm tiền vay
- Phân tán tín dụng
- Tín dụng phái sinh và chứng khoán hóa tài sản
- Kiểm soát nợ xấu, nợ có vấn đề

1.4.4. Tài trợ rủi ro tín dụng

- Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng
- Xử lý tài sản thế chấp.
- Miễn giảm lãi, xóa nợ

Kết luận chương 1

Chương I hệ thống hóa hệ thống hóa cơ sở lý luận về rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng, trong đó bao gồm các bước nhận dạng rủi ro, đo lường đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro. Trong đó quá trình nhận dạng rủi ro là quan trọng và mang tính chất quyết định đối với các nội dung sau đó, bởi vì nếu nhận dạng rủi ro một cách toàn diện, đầy đủ, chính xác sẽ giúp cho nhà quản trị rủi ro thực hiện việc đo lường, đánh giá và đề ra những giải pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro một cách hiệu quả. Việc nhận diện rủi ro tín dụng có thể có nhiều cách tiếp cận, tuy nhiên có 2 cách tiếp cận mà chúng ta có thể nhận diện đầy đủ và chính xác nhất, đó là cách tiếp cận từ những nguyên nhân gây rủi ro tín dụng, qua cách tiếp cận này chúng ta có thể nhận biết được mức độ mà nhà quản trị rủi ro có thể tác động đến

đối tượng sao cho có hiệu quả nhất. Cách tiếp cận từ việc sử dụng các nguồn lực cho hoạt động tín dụng giúp chúng ta nhận diện được vấn đề một cách trực tiếp và có thể tác động một cách trực tiếp vào đối tượng. Quá trình đo lường rủi ro giúp cho nhà quản trị rủi ro xác định được mức độ và xác suất của rủi ro, qua đó có thể kiểm soát bằng các chiến lược quản trị rủi ro.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG NGŨ HÀNH SƠN

2.1. GIỚI THIỆU VỀ NHCT CHI NHÁNH NGŨ HÀNH SƠN

2.1.1. Giới thiệu chung về chi nhánh

Chi nhánh Ngân hàng công thương quận Ngũ hành Sơn trực thuộc NHCT Việt Nam. Hiện nay thị phần về tín dụng của chi nhánh NHCT Ngũ hành Sơn chiếm khoảng 1,10% thị phần trong hơn 53 chi nhánh, PGD của các Ngân hàng TM của Việt Nam. Tổng dư nợ cho vay đến nay của Chi nhánh hơn 600 tỷ đồng, Cơ cấu dư nợ tín dụng tại chi nhánh cũng đa dạng bao gồm các ngành nghề kinh doanh : Đóng tàu, xây dựng, chế biến thủy hải sản, công nghiệp, Thương mại dịch vụ, tiêu dùng, phát triển kinh tế gia đình, bất động sản.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của chi nhánh

a. Chức năng

Là một chi nhánh cấp 1 của một ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước sở hữu lớn hơn 50%. Chi nhánh có chức năng đại diện cho ngân hàng TMCP công thương Việt Nam tại địa bàn hoạt

động để trực tiếp kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng trên địa bàn nơi chi nhánh đóng trụ sở.

b. Nhiệm vụ

Thực hiện chiến lược kinh doanh của ngân hàng, các chỉ tiêu kinh doanh do ngân hàng giao.

Thực hiện các chế độ thể lệ thuộc phạm vi ngân hàng Công thương Việt Nam.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý tại chi nhánh

Cơ cấu tổ chức của chi nhánh NH công thương Ngũ Hành Sơn như sau :

Trụ sở chi nhánh tại 49 Ngũ Hành Sơn- P Mỹ An- Quận Ngũ Hành Sơn – TP Đà Nẵng.

+ Ban giám đốc chi nhánh

+ Hội đồng tín dụng chi nhánh : Quyết định các khoản tín dụng vượt quá thẩm quyền của ban giám đốc chi nhánh

+ Phòng Khách hàng doanh nghiệp.

+ Phòng khách hàng cá nhân.

+ Phòng quản lý rủi ro và nợ có vấn đề : Thực hiện chức năng thẩm định và đề xuất quyết định tín dụng cho khách hàng có quan hệ tín dụng tại chi nhánh, phối hợp với các phòng khách hàng quản lý, xử lý thu hồi các khoản nợ xấu, nợ xử lý rủi ro, xử lý tài sản đảm bảo tiền vay.

+ Ban thẩm định tài sản thế chấp, cầm cố : Có chức năng thẩm định tài sản thế chấp.

+ Hội đồng xét miễn giảm lãi : Chức năng là quyết định miễn giảm lãi vay.

Các phòng ban khác : Gồm 4 phòng là Phòng tiền tệ ngân quỹ, phòng kế toán, phòng Quản lý rủi ro, phòng tổ chức hành chính

Hệ thống mạng lưới giao dịch : 02 phòng giao dịch trên địa bàn TP Đà Nẵng gồm PGD số 1 tại 85 Hoàng Diệu, PGD số 2 tại 12 Hàm Nghi.

2.1.4. Khái quát hoạt động tín dụng tại chi nhánh

Nguồn vốn huy động của chi nhánh tăng ổn định qua các năm. Số dư huy động vốn bình quân của chi nhánh là khoảng 550 tỷ đồng

Hoạt động cho vay là hoạt động kinh doanh chủ yếu của chi nhánh, mức dư nợ bình quân khoảng 600 tỷ đồng. Nợ xấu chiếm tỷ trọng bình quân 0,3% trên tổng dư nợ.

2.1. NHỮNG YẾU TỐ BÊN NGOÀI ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH

Trong những năm vừa qua nền kinh tế Việt Nam tuy phát triển với tốc độ cao tuy nhiên hàm chứa rất nhiều yếu tố bất ổn định, rủi ro hoạt động tín dụng sẽ cao. Môi trường pháp lý có nhiều bất cập. Tính minh bạch trong các thông tin, báo cáo tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của khách hàng là doanh nghiệp chưa được cao. Hệ thống thông tin quản lý còn bất cập

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH

2.3.1. Mô hình quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng công thương CN Ngũ hành Sơn

a. Nguyên tắc tổ chức bộ máy quản trị rủi ro tín dụng

Hệ thống quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng công thương Ngũ hành Sơn được xây dựng trên nguyên tắc chung của toàn hệ thống ngân hàng công thương là nguyên tắc tập trung và nguyên tắc chuyên môn hóa

b. Mô hình tổ chức quản trị rủi ro tín dụng

Mô hình tổ chức bộ máy quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh Ngân hàng công thương Ngũ hành sơn như sau : Hội đồng tín dụng, ban giám đốc, phòng quản lý rủi ro và nợ có vấn đề, các phòng khách hàng, phòng giao dịch.

2.3.2. Công tác nhận dạng rủi ro tín dụng tại chi nhánh

a. Nhận dạng rủi ro xuất phát từ quy trình công nghệ.

Các quy trình nghiệp vụ tín dụng được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Tại chi nhánh Ngân hàng công thương Ngũ Hành Sơn

Về tổng quan số liệu tín dụng của chi nhánh cho thấy chi nhánh có một chính sách tín dụng đối với danh mục cho vay nhất quán, chính sách tín dụng của ngân hàng công thương là ưu tiên phát triển quan hệ tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Việc tuân thủ quy trình tín dụng tại chi nhánh cơ bản là tốt tuy nhiên đôi khi còn mang tính hình thức.

Tại chi nhánh có hội đồng tín dụng tuy nhiên hoạt động của hội đồng tín dụng lại có chiều hướng hình thức, thủ tục, chưa thực sự là một hội đồng để tập trung ý kiến của tập thể.

Hiện nay cơ chế quản trị rủi ro tại cấp chi nhánh còn một số những bất cập.

Công tác kiểm soát hoạt động tín dụng chưa được quan tâm đúng mức, để ngăn chặn và phát hiện sớm rủi ro.

Chưa có một bộ phận hỗ trợ về pháp lý cho công tác thiết lập các hồ sơ thế chấp và hợp đồng tín dụng.

b. Nhận dạng rủi ro xuất phát từ nguồn nhân lực

Việc sử dụng nhân sự tại chi nhánh có những ưu nhược điểm sau:

+ Ưu điểm : Chi nhánh đã sử dụng một đội ngũ nhân viên tín dụng trẻ, năng động, nhạy bén, được đào tạo cơ bản đáp ứng được nhu cầu công tác.

+ Bên cạnh có những điểm cần phải cải thiện như :

- Ngân hàng công thương hiện nay chưa ban hành một bộ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

- Số lượng và chất lượng cán bộ còn thiếu so với nhu cầu phát triển và quản trị tín dụng trong thời gian đến.

c. Nhận dạng rủi ro do nguyên nhân bên ngoài

+ Việc tăng trưởng dư nợ tín dụng của chi nhánh là phù hợp với diễn biến của tình hình kinh tế, điều này nói lên chính sách tín dụng an toàn của chi nhánh, không tăng trưởng tín dụng trong khi rủi ro từ bên ngoài tăng lên.

+ Về việc thu thập nguồn thông tin khách hàng

- Thông tin, số liệu chưa thật sự tin cậy do bản thân các tổ chức tín dụng khác tham gia hệ thống CIC chưa cung cấp số liệu một cách chính xác.

- Chi nhánh chưa tạo lập được một kho dữ liệu về doanh nghiệp.

d. Nhận dạng rủi ro từ phía khách hàng vay vốn

Công tác quản trị rủi ro phát sinh từ phía khách hàng gần như ít được quan tâm tại chi nhánh. Ngân hàng chưa thực sự hỗ trợ, tư vấn và phát triển những sản phẩm dịch vụ giúp phòng ngừa rủi ro từ phía khách hàng.

e. Nhận dạng rủi ro xuất phát từ chủ quan của chi nhánh

• *Nhận dạng rủi ro giao dịch thông qua công tác phân tích và thẩm định khách hàng.*

- Công tác phân tích và thẩm định tín dụng được chi nhánh chú trọng và thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định, phân tích theo các

quy định của nhà nước và ngân hàng công thương, tuy nhiên chất lượng chưa cao.

- Về việc thu thập nguồn thông tin khách hàng

Chi nhánh chưa tạo lập được một kho dữ liệu về doanh nghiệp, tình hình và đánh giá về các ngành sản xuất kinh doanh.

• *Nhận dạng rủi ro thông qua công tác giải ngân, kiểm soát sau tín dụng.*

Việc giải ngân tiền vay của chi nhánh cơ bản là tuân thủ quy định của ngân hàng, giải ngân theo tiến độ thực hiện phương án, dự án vay, có các giấy tờ chứng minh sử dụng vốn, tuy nhiên phần lớn là mang tính hình thức, đối phó.

Công tác kiểm soát sau được tiến hành tuy nhiên không thường xuyên và thể hiện bằng các văn bản, biên bản.

• *Nhận dạng rủi ro thông qua công tác thiết lập hồ sơ, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm*

- Một số khoản vay ngân hàng chưa áp dụng đúng hình thức cho vay phù hợp dẫn đến khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng.

- Có nguy cơ gặp rủi ro do tính đặc thù của từng địa phương, từng khoản vay khi ký kết hợp đồng tín dụng theo mẫu.

- Là một Chi nhánh với doanh số tín dụng tương đối lớn, tuy nhiên chi nhánh chưa có một bộ phận hỗ trợ về pháp luật.

• *Nhận dạng rủi ro tín dụng từ việc cho vay các lĩnh vực, ngành nghề, loại hình khác nhau.*

Nhìn vào số liệu cho vay các năm của chi nhánh ở các lĩnh vực, ngành nghề chúng ta thấy chi nhánh có một danh mục đa lĩnh vực, đa ngành, không tập trung cho vay ưu tiên một lĩnh vực nào.

Chi nhánh chưa có sự chuyên sâu vào từng lĩnh vực cho vay.

- *Nhận dạng rủi ro thông qua thực hiện đa dạng hóa danh mục cho vay*

Việc xác định một cơ cấu danh mục chưa được tính toán một cách khoa học và dựa trên dữ liệu quá khứ và những dự đoán trong tương lai.

2.3.3. Công tác đo lường, đánh giá rủi ro tín dụng tại CN

Hiện nay ngân hàng công thương đã áp dụng những mô hình chấm điểm tín dụng và xếp hạng tín dụng cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

- Chi nhánh đã tuân thủ đúng theo quy định, hướng dẫn về chấm điểm, xếp loại khách hàng của Ngân hàng công thương

- Việc xếp hạng, chấm điểm khách hàng còn mang tính hình thức, số liệu chưa được xử lý tốt để cho ra một kết quả chính xác, tin cậy.

- Một số những tiêu chuẩn chấm điểm theo lĩnh vực, ngành nghề, các trọng số đối với các tiêu chí được gài cố định vào chương trình, tuy nhiên thực tế các tiêu chuẩn này sẽ thay đổi theo thời gian, dẫn đến việc chấm điểm xếp hạng sẽ không chính xác.

2.3.4. Công tác kiểm soát rủi ro tín dụng tại chi nhánh

a. Công tác kiểm soát rủi ro bằng phương pháp tín dụng chính xác.

Chi nhánh áp dụng lãi suất cho vay theo một khung do hội sở quy định mức lãi suất tối thiểu hướng dẫn thống nhất trên toàn hệ thống.

b. Kiểm soát bằng công cụ hạn chế tín dụng

Ngân hàng công thương đã thực hiện việc định ra một giới hạn tín dụng cho từng khách hàng trên cơ sở một mức rủi ro lựa chọn trước.

c. Tài sản đảm bảo hay đảm bảo tiền vay

Chi nhánh đã thực hiện đúng các quy định về bảo đảm tiền vay của ngân hàng công thương và quy định của luật đối với việc đảm bảo. Chi nhánh có một tỷ trọng cho vay không có đảm bảo bình quân khoảng 25% so với tổng dư nợ, năm 2011 có xu hướng giảm.

d. Phân tán tín dụng

Chi nhánh đã có một cơ cấu chính sách nhất quán phù hợp với tình hình kinh tế địa phương và chính sách tín dụng của ngân hàng thể hiện trên các tỷ lệ và mức tăng trưởng ổn định của nó theo thời gian.

e. Tín dụng phái sinh và chứng khoán hóa tài sản

Tại chi nhánh hiện tại chưa thực hiện các công cụ phái sinh và chứng khoán hóa tài sản để kiểm soát rủi ro.

f. Công tác kiểm soát nợ xấu, nợ có vấn đề

Nợ xấu với một tỷ trọng trên dư nợ không lớn hơn 0,37%, tuy nhiên với tỷ trọng nợ nhóm 2 tương đối lớn. Cần nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nợ có vấn đề

2.3.5. Công tác tài trợ rủi ro tại chi nhánh

a. Thực hiện việc trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng

- Việc phân nhóm nợ chủ yếu chỉ căn cứ vào thực tế tình hình trả nợ hiện tại của khách hàng.

b. Công tác xử lý tài sản thế chấp

Trong những năm qua chi nhánh đã thực hiện tốt công tác xử lý tài sản thế chấp để tạo nguồn thu nợ cho khoản vay.

Kết luận chương 2

Chương 2 giới thiệu về chi nhánh ngân hàng công thương Ngũ hành Sơn, nhiệm vụ chức năng kinh doanh của chi nhánh, cơ cấu tổ chức và hệ thống kiểm soát rủi ro tín dụng của chi nhánh, bối cảnh của thị trường bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động quản trị rủi ro tín dụng của chi nhánh. Đối với thực trạng công tác quản trị rủi ro tại chi nhánh có thể tóm lược là chi nhánh về cơ bản đã tuân theo một quy trình quản trị rủi ro tín dụng thống nhất ban hành từ hội sở, quy trình quản trị rủi ro của ngân hàng công thương về cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản trị rủi ro, tuy nhiên cơ chế kiểm soát rủi ro cũng còn một số bất cập, điển hình như cơ chế hoạt động của phòng quản lý rủi ro và nợ có vấn đề còn trùng lặp với phòng khách hàng, cơ chế kiểm soát sau chưa được tăng cường, chưa có bộ phận hỗ trợ pháp lý cho hoạt động tín dụng. Các chỉ tiêu về nợ xấu(chỉ chiếm tỷ lệ bình quân 0,3% trên tổng dư nợ), phân nhóm nợ...cơ cấu danh mục cho vay được thể hiện là chi nhánh kiểm soát tốt rủi ro, tuy nhiên cần chú ý đến thực chất, chất lượng của công tác quản trị rủi ro tín dụng. Chi nhánh cũng chưa sử dụng một cách hiệu quả các công cụ kiểm soát rủi ro như : lãi suất, tạo danh mục cho vay hiệu quả, bảo hiểm tín dụng, đặc biệt chi nhánh đã có một tỷ trọng cho vay không có đảm bảo cao (bình quân 25% trên tổng dư nợ), tuy nhiên lại không có biện pháp tài trợ rủi ro cho khoản dư nợ này. Một vấn đề cần chú ý nữa là nợ nhóm 2 tại chi nhánh tương đối cao(bình quân 22% trên tổng dư nợ) và có xu hướng tăng (từ 17,79% năm 2007 đến 2011 là 25,8%), đây là dấu hiệu cho sự phát sinh nợ có vấn đề, nợ xấu, tuy nhiên chi nhánh cũng chưa thực sự quan tâm đúng mức đến khoản mục này.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG NGŨ HÀNH SƠN

3.1. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG

Tín dụng được xác định là một hoạt động chủ lực của ngân hàng công thương, theo đó tín dụng hướng tới phục vụ nhu cầu hợp lý của khách hàng, tạo ra lợi nhuận trên cơ sở chấp nhận rủi ro đi kèm, các quyết định tín dụng dựa trên đánh giá lợi ích, rủi ro và có biện pháp kiểm soát rủi ro.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH

3.2.1. Nhóm giải pháp nhận diện và đánh giá rủi ro tín dụng tại chi nhánh

a. Giải pháp về nhân sự

- Cần có kế hoạch tuyển dụng phù hợp, đáp ứng các yêu cầu về mở rộng mạng lưới, quy mô kinh doanh của chi nhánh trong tương lai.

b. Giải pháp về quy trình, các cơ chế kiểm soát rủi ro tín dụng

- Chi nhánh Ngũ hành Sơn, ban giám đốc nên ban hành một chính sách tín dụng để áp dụng thống nhất tại chi nhánh và các PGD trực thuộc.

- Chi nhánh cần tăng cường hơn nữa việc tuân thủ quy trình tín dụng một cách thực chất.

- Việc quyết định tín dụng hiện nay nên đi theo hướng quyết định tập thể, giảm mức phán quyết của cá nhân, tăng quyền phán quyết của tập thể.

- Nên áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quy trình phê duyệt hồ sơ như họp hội đồng tín dụng trực tuyến, duyệt hồ sơ thông qua mạng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận hỗ trợ tín dụng, bộ phận kiểm tra kiểm soát để rà soát và nhận diện các rủi ro từ bên trong ngân hàng.

- Theo đề xuất của chúng tôi, phòng quản trị rủi ro không cần thiết phải tiến hành thẩm định những nội dung đã thẩm định của phòng khách hàng.

Để quản trị tốt rủi ro ngân hàng nên lập thêm bộ phận hỗ trợ tín dụng...

Bên cạnh đó nên tăng cường công tác kiểm soát nội bộ.

- Phòng quản lý rủi ro của chi nhánh cần lập và lưu trữ cho mình một cơ sở dữ liệu về các khách hàng, tình hình kinh tế... cộng với các kỹ thuật phân tích tổng hợp, áp dụng các mô hình quản trị danh mục để việc đề xuất là có cơ sở và tin cậy.

c. Giải pháp nhận diện rủi ro tín dụng do tác động từ bên ngoài

- Chi nhánh cần trang bị cho nhân viên tín dụng các cán bộ quản trị rủi ro những thông tin về kinh tế, xã hội kịp thời, chính xác và cần có kỹ năng phân tích đánh giá để dự đoán được những nguy cơ rủi ro từ bên ngoài.

+ Chi nhánh cần củng cố và hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng nội bộ phục vụ công tác tín dụng. Chi nhánh cần quan tâm và

coi trọng công tác thu thập thông tin khách hàng từ nhiều nguồn và mức độ tin cậy của nó.

d. Giải pháp nhận diện rủi ro tín dụng xuất phát từ khách hàng

+ Một trong những sản phẩm tín dụng ngắn giữa được rủi ro từ phía khách hàng vay vốn đó là sản phẩm “Bao thanh toán”.

e. Giải pháp nhận diện rủi ro do chủ quan của ngân hàng

- + Nâng cao chất lượng thẩm định và phân tích tín dụng.
- Nâng cao chất lượng phân tích thẩm định tín dụng trước khi quyết định
- + Tăng cường công tác kiểm soát sau khi cho vay.
- + Hoàn thiện chất lượng công tác thiết lập hồ sơ, ký kết hợp đồng tín dụng.

+ Chuyên môn hóa trong công tác cho vay

+ Tối ưu hóa danh mục cho vay

3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện công tác đo lường rủi ro tín dụng tại chi nhánh

a. Công tác chấm điểm và xếp hạng khách hàng

- Nâng cao chất lượng nguồn thông tin đầu vào và kỹ thuật xử lý thông tin.

- Một số những tiêu chuẩn về tiêu chí xếp loại cho từng ngành nghề, lĩnh vực...các trọng số cho các tiêu chí nên được cập nhật thường xuyên.

-Việc chấm điểm khách hàng cần tiến hành khi phát hiện ra những thay đổi về tình hình trả nợ của khách hàng.

b. Áp dụng các mô hình lượng hóa rủi ro trong công tác cho vay

Chi nhánh nên áp dụng một số mô hình định tính như mô hình 5C, mô hình định lượng như mô hình Altman vào công tác thẩm định xét duyệt các khoản vay.

3.2.3. Nhóm giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng tại chi nhánh

a. Đề xuất giải pháp tín dụng chính xác

Áp dụng một khung lãi suất nói rộng hơn tùy theo mức độ đánh giá rủi ro của ngân hàng đối với khách hàng.

b. Tăng cường kiểm soát rủi ro bằng biện pháp đảm bảo tiền vay

Chi nhánh cần giảm tỷ trọng cho vay không có đảm bảo bằng tài sản.

Chi nhánh nên áp dụng hình thức bảo hiểm tiền vay với một số loại hình cho vay không coa tài sản đảm bảo.

c. Đề xuất giải pháp phân tán tín dụng

Cần tập hợp số liệu theo ngành và chấm điểm, xếp loại theo ngành để có thể đo lường được khả năng, tần số rủi ro đối với từng ngành. Tính toán lợi ích mang lại cho ngân hàng theo từng ngành kinh tế, từ đó có thể áp dụng các mô hình tính toán danh mục cho vay tối ưu nhất.

d. Đề xuất giải pháp sử dụng công cụ phái sinh, chứng khoán hóa tài sản.

- Đề xuất với ngân hàng Công thương thành lập một công ty có chức năng mua lại các khoản tín dụng, tạo ra thị trường chứng khoán hóa tài sản.

- Đề xuất chi nhánh, ngân hàng công thương nên hoàn thiện quy chế về các công cụ phái sinh tín dụng như mua bán nợ, hoán đổi dòng tiền...để chi nhánh có thể chủ động phát huy như một biện pháp quản trị rủi ro tín dụng.

e. Đề xuất giải pháp kiểm soát nợ xấu, nợ có vấn đề

Chi nhánh cần quan tâm theo dõi thường xuyên và sát sao hơn đối với dư nợ thuộc nhóm 2, đây có thể là dấu hiệu và tiềm ẩn nợ xấu.

3.2.4. Nhóm giải pháp về tài trợ rủi ro tín dụng tại chi nhánh

Thực hiện trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro

Đề xuất chi nhánh nên phân loại nợ theo ma trận giữa tình hình trả nợ và mức xếp hạng tín dụng.

- Cần phải có sự phân loại nợ chính xác và trích lập quỹ dự phòng một cách đầy đủ.

3.3. NHỮNG KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Ngân hàng công thương

Ngân hàng công thương cần quan tâm hơn nữa trong việc đề ra những cơ chế quản trị rủi ro tín dụng, cần đề ra những chỉ tiêu cụ thể để đánh giá hiệu quả công tác quản trị rủi ro tín dụng.

3.3.2. Kiến nghị với ngân hàng nhà nước

Ngân hàng nhà nước nên phát triển trung tâm thông tin tín dụng CIC thành một trung tâm lưu giữ các dữ liệu của các doanh nghiệp, cá nhân có quan hệ tín dụng, số liệu về tình hình tài chính của doanh nghiệp và phát triển thành một trung tâm thực hiện việc xếp hạng và chấm điểm tín dụng.

Ngân hàng nhà nước cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại, tạo ra một sự minh bạch trong công bố thông tin.

Khuyến khích các hoạt động mua bán, thôn tính, sát nhập ngân hàng một cách đúng luật, tạo điều kiện để các ngân hàng nâng cao khả năng về tài chính và khả năng quản trị. Có như thế mới quản trị tốt được rủi ro trong hoạt động tín dụng.

3.3.3. Kiến nghị với chính phủ

- Nhà nước cần có cơ chế để minh bạch hóa những thông tin của các doanh nghiệp, cá nhân, trong quan hệ tín dụng.

- Cần hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến quyền chủ nợ của ngân hàng và quyền đối với tài sản bảo đảm tiền vay.

- Khuyến khích, tạo cơ sở pháp lý cho việc mở rộng nghiệp vụ mua bán nợ, phát triển thị trường mua bán nợ

- Tạo một môi trường và khuyến khích phát triển thị trường phái sinh tín dụng.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở hệ thống hóa các vấn đề lý thuyết về quản trị rủi ro tín dụng, trình tự các bước quản trị và các chiến lược quản trị thể hiện qua các công cụ kiểm soát và tài trợ rủi ro tín dụng, đối chiếu với thực trạng hoạt động quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh công thương Ngũ hành Sơn, có xét đến bối cảnh bên ngoài và những cơ chế chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng. Tác giả đã đề xuất những nhóm giải pháp bao gồm : Nhóm giải pháp nhận dạng rủi ro, đây là nhóm giải pháp quan trọng và mang tính quyết định mà chi nhánh cần thực hiện tốt, bao gồm nhận diện rủi ro từ môi trường bên ngoài, từ khách hàng, từ chủ quan của ngân hàng, rủi ro trong quá trình sử dụng nguồn nhân lực và quy trình, công nghệ tín dụng. Về giải pháp hoàn thiện chất lượng công tác đo lường rủi ro cần xử lý tốt nguồn thông tin đầu vào. Về giải pháp kiểm soát rủi ro

tín dụng cần thực hiện việc định giá tín dụng chính xác, biện pháp này sẽ kiểm soát được chi phí quản trị rủi ro tín dụng. Thực hiện việc phân tán tín dụng để có danh mục cho vay hiệu quả. Cần chú ý giảm tỷ trọng cho vay không có đảm bảo, việc phân loại nợ cần thực chất hơn không những căn cứ vào tình hình trả nợ mà còn căn cứ vào kết quả xếp hạng và chấm điểm khách hàng. Chi nhánh cần chú trọng theo dõi và xử lý sớm nợ nhóm 2. Ngoài ra tác giả đề xuất một số những kiến nghị đối với ngân hàng trung ương, ngân hàng nhà nước và chính phủ để tạo điều kiện tốt cho ngân hàng trong việc quản trị rủi ro tín dụng.

KẾT LUẬN

Hoạt động tín dụng ngân hàng cũng như các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng, luôn là sự đánh đổi giữa rủi ro và lợi nhuận, việc nghiên cứu về rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng là cấp thiết trong thực tế hiện nay. Chúng ta sẽ khó tách biệt các rủi ro từ các hoạt động kinh doanh khác nhau của ngân hàng bởi vì rủi ro có liên hệ và tác động, liên quan với nhau, ví dụ rủi ro từ hoạt động quản trị nguồn vốn, thanh khoản, hoặc từ việc quản trị rủi ro lãi suất, tỷ giá...đều có tác động và liên quan chặt chẽ đến rủi ro trong hoạt động tín dụng và ngược lại. Tuy nhiên với đề tài nghiên cứu, người viết chỉ giới hạn trên góc độ qua hoạt động tín dụng để quản trị rủi ro tín dụng, hệ thống hóa các vấn đề về quản trị rủi ro tín dụng, với mục đích là muốn làm rõ qua hoạt động cho vay đối với khách hàng, chúng ta có thể nhận diện ra những loại rủi ro nào, đề xuất những phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với thực tế của ngân hàng công thương, dựa trên những mô hình đã được thực hiện trên thế giới và Việt Nam. Qua đó đề xuất những biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng công thương chi nhánh Ngũ hành Sơn một cách đầy đủ và khoa học.